

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Mã số:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 190124	1.2 Tên học phần: Kinh tế vĩ mô
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Macroeconomics
1.4 Số tín chỉ:	03
1.5 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	45 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	
- Tự học:	135 tiết
1.6 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	GS.TS. Lê Minh Huyền
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Ngọc Hoa Kỳ
1.7 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Không có
- Học phần song hành:	Không có

2. Mục tiêu HP

2.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu của học phần nhằm cung cấp cơ sở lý thuyết, rèn luyện kỹ năng mềm và khả năng nghiên cứu của người học về sự vận động và tương tác trong một nền kinh tế tổng thể. Nội dung cốt lõi của học phần nhằm cung cấp cơ sở lý thuyết giúp người học có những hiểu biết về sự vận động và mối quan hệ giữa các khu vực trong nền kinh tế tổng thể như thị trường hàng hóa, thị trường tiền tệ, thị trường lao động và thị trường ngoại hối; giới thiệu một số chính sách vĩ mô cơ bản của Chính phủ trong điều tiết kinh tế của một quốc gia. Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có thể: hiểu các vấn đề cơ bản của kinh tế vĩ mô, đánh giá được tình hình hoạt động của nền kinh tế dựa vào các chỉ số kinh tế vĩ mô, đánh giá tác động của chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ đến hoạt động của nền kinh tế.

2.2. Mục tiêu HP cụ thể

2.2.1. Về kiến thức:

- Hiểu được các vấn đề và các hoạt động của nền kinh tế vĩ mô, cũng như mối liên hệ giữa chúng thông qua các lý thuyết và mô hình cơ bản.
- Mô tả và đo lường các biến số kinh tế vĩ mô như sản lượng (GDP, GNP,...), tỷ lệ lạm phát, việc làm và tình trạng thất nghiệp.
- Đánh giá tác động của chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ đến hoạt động của nền kinh tế.
- Đánh giá được tình hình hoạt động của nền kinh tế dựa vào các chỉ số kinh tế vĩ mô.

2.2.2. Về kỹ năng:

- Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề kinh tế.
- Phát triển kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm.

- Nâng cao tư duy phản biện khoa học.

2.2.3. Tự chủ và chịu trách nhiệm

- Tổng hợp nội dung đã học sau khi kết thúc mỗi chương.
- Tuân thủ theo các yêu cầu của giảng viên và của nhà trường.
- Có ý thức tự học và nâng cao kiến thức.
- Trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá.

3. Chuẩn đầu ra của HP “Kinh tế vĩ mô”

Chuẩn Đầu Ra Học Phần	Nội dung
CLO1	Nhận biết các vấn đề và các hoạt động của nền kinh tế vĩ mô, cũng như mối liên hệ giữa chúng thông qua các lý thuyết và mô hình cơ bản.
CLO2	Mô tả và đo lường các biến số kinh tế vĩ mô như sản lượng (GDP, GNP,...), tỷ lệ lạm phát, việc làm và tình trạng thất nghiệp.
CLO3	Đánh giá tác động của chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ đến hoạt động của nền kinh tế.
CLO4	Đánh giá được tình hình hoạt động của nền kinh tế dựa vào các chỉ số kinh tế vĩ mô.
CLO5	Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề kinh tế.
CLO6	Phát triển kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm, tư duy phản biện khoa học.

4. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN:

Kinh tế học vĩ mô là một môn học nghiên cứu nền kinh tế trên bình diện tổng thể, bao gồm việc mô tả và đo lường các biến số kinh tế vĩ mô như tổng sản phẩm quốc nội, giá cả và lạm phát, việc làm và tình trạng thất nghiệp, tổng tiêu dùng, đầu tư, chi tiêu của chính phủ và thuế, cung cầu tiền tệ, lãi suất, cán cân thương mại, cán cân thanh toán và tỷ giá... Việc xây dựng các mô hình kinh tế đơn giản sẽ giúp chúng ta giải thích các mối quan hệ giữa các biến số này. Trên cơ sở đó, chúng ta sẽ nghiên cứu những biến động kinh tế trong ngắn hạn, các vấn đề của chu kỳ kinh tế, các cú sốc phía cung và phía cầu, và vai trò của các chính sách ổn định hóa như chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ.

5. Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

(Khoa chuyên môn tự điều chỉnh mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) và CĐR CTĐT (PLO) cho phù hợp với chuyên ngành đào tạo, bảng ví dụ bên dưới)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu
- *R (Reinforced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...
- *M (Mastery)* – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

Bảng 5.1. Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
CLO1											
CLO2											

CLO3											
CLO4											
CLO5											
CLO6											
Tổng hợp học phần											

6. Đánh giá HP

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Ma trận Chuẩn đầu ra học phần

Phần trăm đánh giá		10%	30%	60%	Khảo sát
Chuẩn đầu ra học phần		Chuyên cần/ hoạt động trên lớp	Kiểm tra giữa kỳ	Kiểm tra cuối kỳ	
CLO1	Hiểu được các vấn đề và các hoạt động của nền kinh tế vĩ mô, cũng như mối liên hệ giữa chúng thông qua các lý thuyết và mô hình cơ bản.		X		X
CLO2	Mô tả và đo lường các biến số kinh tế vĩ mô như sản lượng (GDP, GNP,...), tỷ lệ lạm phát, việc làm và tình trạng thất nghiệp.		X	X	X
CLO3	Đánh giá tác động của chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ đến hoạt động của nền kinh tế.			X	X
CLO4	Đánh giá được tình hình hoạt động của nền kinh tế dựa vào các chỉ số kinh tế vĩ mô.	X	X	X	X
CLO5	Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề kinh tế.			X	X

CLO6	Phát triển kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm, tư duy phản biện khoa học.	X	X		X
------	--	---	---	--	---

Bảng 6.2. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR nào ở bảng 4.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần	10%	Tham gia các buổi học	8%		
		Phát biểu, xây dựng bài trên lớp	2%		
A2. Đánh giá giữa kỳ	30%	Sinh viên làm việc theo nhóm thảo luận, kiểm tra		X (Rubric làm việc nhóm)	CLO1 CLO2 CLO4 CLO6	- GV xác định và phân tích doanh nghiệp mẫu. Theo hướng dẫn, SV trong nhóm tự phân công t/viên phụ trách n/cứu tài liệu, thu thập thông tin viết báo cáo cho đề tài của nhóm và n/cứu đề tài của nhóm khác để có thông tin phản biện (để được cộng điểm); - GV chấm điểm kỹ năng làm việc nhóm (theo rubric), kỹ năng thuyết trình và viết báo cáo;
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Mô tả và đo lường các biến số kinh tế vĩ mô như sản lượng (GDP, GNP,...), tỷ lệ lạm phát, việc làm và tình trạng thất nghiệp Đánh giá tác động của chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ			CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	

		đến hoạt động của nền kinh tế				
--	--	----------------------------------	--	--	--	--

b. Chính sách đối với HP

Nếu sinh viên tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP (sv nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP) và có điểm kiểm tra giữa kỳ lớn hơn 0 sẽ được dự thi kiểm tra cuối kỳ của HP

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ Buổi (4 tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động của sinh viên	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CĐR nào ở bảng 4.1	Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 6.2)
1 (4 tiết)	Chương 1: Khái quát về kinh tế vĩ mô Các khái niệm cơ bản Mục tiêu của kinh tế vĩ mô Công cụ điều tiết của kinh tế vĩ mô Các vấn đề cơ bản của kinh tế vĩ mô	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại) Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương	1. Đọc hiểu được Khái quát về kinh tế vĩ mô	CLO1	A2
2 (4 tiết)	Chương 2: Cách tính sản lượng quốc gia Các vấn đề cơ bản Dòng chu chuyển kinh tế Các chỉ tiêu trong hệ thống SNA Các đồng nhất thức vĩ mô căn bản	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại) Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương	1. Đánh giá được Cách tính sản lượng quốc gia	CLO2 CLO3	A2 A3
3 (4 tiết)	Chương 2: Cách tính sản lượng quốc gia (tt) Các vấn đề cơ bản Dòng chu chuyển kinh tế Các chỉ tiêu trong hệ thống SNA	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập,	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại)	1. Phân tích được Cách tính sản lượng quốc gia	CLO2 CLO5	A2 A3

	Các đồng nhất thức vĩ mô căn bản	giải thích trên bảng	Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương			
4 (4 tiết)	Chương 3: Lý thuyết xác định sản lượng quốc gia Các thành phần của tổng cầu Xác định sản lượng cân bằng quốc gia Mô hình số nhân Nghịch lý của tiết kiệm	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại) Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương	1. Xác định thuyết xác định sản lượng quốc gia	CLO3 CLO5	A3
5 (4 tiết)	Chương 4: Chính sách tài khóa và chính sách ngoại thương Chính sách tài khóa Chính sách ngoại thương (tự nghiên cứu)	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại) Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương	1. Phân tích Chính sách tài khóa và chính sách ngoại thương	CLO3 CLO5 CLO6	A2 A3
6 (4 tiết)	Chương 5: Tiền tệ - Ngân hàng và chính sách tiền tệ Tiền tệ và hoạt động của ngân hàng Thị trường tiền tệ Chính sách tiền tệ	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại) Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương	1. Xác định Tiền tệ - Ngân hàng và chính sách tiền tệ	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	A2 A3
8 (4 tiết)	Chương 6: Hỗn hợp chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ	Thuyết giảng dưới dạng tương tác	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ	Xác định Hỗn hợp chính sách tài khóa và	CLO3 CLO4 CLO5	A2 A3

	Thị trường hàng hoá và đường IS Thị trường tiền tệ và đường LM Tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô	tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại) Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương	chính sách tiền tệ		
9 (4 tiết)	Chương 7. Lạm phát và thất nghiệp Lạm phát Thất nghiệp Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại) Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương	Xác định Lạm phát và thất nghiệp	CLO3 CLO5 CLO6	A2
10 (4 tiết)	Chương 8. Phân tích vĩ mô trong nền kinh tế mở Thị trường ngoại Cán cân thanh toán Tác động của các chính sách vĩ mô trong nền kinh tế mở	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại) Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương	Xác định Phân tích vĩ mô trong nền kinh tế mở	CLO3 CLO4 CLO6	A2 A3
11 (5 tiết)	Ôn tập - Dự trữ Tổng kết lại nội dung cần nắm Giải quyết được bài tập Làm câu hỏi trắc nghiệm áp dụng				CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	A2 A3

(* **Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương

- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR

- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên...).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Đình Phi Hồ; Võ Khắc Thường; Lê Anh Linh; Nguyễn Ngọc Hoa Kỳ	2020	Kinh tế học vĩ mô	NXB Tài chính
Sách, giáo trình tham khảo				
1	David Begg, Stanley Fischer và Rudiger Dornbusch	2007	Kinh tế học	Tái bản lần thứ tám của Nhà xuất bản Mc Graw Hill, bản dịch tiếng Việt của Nhà xuất bản Thống kê
2	Nguyễn Thái Thảo Vy	2009	Kinh tế học vĩ mô	NXB Tài Chính
3	Trần Văn Hùng	1999	Giáo trình kinh tế vĩ mô	NXB Giáo dục
4	Nguyễn Văn Luân	2001	Kinh tế học đại cương	NXB Đại học quốc gia Tp.HCM

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1		Khoa Cơ bản - Trường đại học Phan Thiết http://fbs.upt.edu.vn/	

9. Holistic Rubric đánh giá làm việc nhóm qua bài tập lớn (dự án)

4 điểm	3 điểm	2 điểm	1 điểm
1. Dự án được thực hiện bởi hơn 2 thành viên 2. Khối lượng công việc và các nhiệm vụ liên quan được phân bổ đồng đều giữa các thành viên 3. Vai trò lãnh đạo được đảm nhận bởi mỗi thành viên cho các nhiệm vụ khác nhau là rõ ràng 4. Biên bản các cuộc họp luôn được ghi lại	1. Dự án được thực hiện bởi hơn 2 thành viên 2. Khối lượng công việc và các nhiệm vụ liên quan được phân bổ đồng đều giữa các thành viên 3. Vai trò lãnh đạo được đảm nhận bởi mỗi thành viên cho các nhiệm vụ khác nhau không rõ ràng 4. Biên bản các cuộc họp thường được ghi	1. Dự án được thực hiện bởi hơn 2 thành viên 2. Khối lượng công việc và các nhiệm vụ liên quan được phân bổ không đồng đều giữa các thành viên hoặc ít nhất một thành viên được giao cho những nhiệm vụ đơn giản như viết báo cáo 3. Biên bản các cuộc họp thường được ghi	1. Dự án được thực hiện bởi hơn 2 thành viên 2. Khối lượng công việc và các nhiệm vụ liên quan được phân bổ không đồng đều giữa các thành viên hoặc ít nhất một thành viên được giao cho những nhiệm vụ đơn giản như viết báo cáo 3. Biên bản các cuộc họp hiếm khi được

và sự đóng góp của mỗi thành viên được xác định	lại và sự đóng góp của mỗi thành viên được xác định	lại và sự đóng góp của mỗi thành viên không được xác định	ghi lại và các nỗ lực đóng góp dần trải
---	---	---	---

Trưởng khoa/Ngành



GS.TS. Lê Minh Huyền

Bình Thuận, ngày 10 tháng 6 năm 2021

Người biên soạn



ThS. Nguyễn Ngọc Hoa Kỳ

